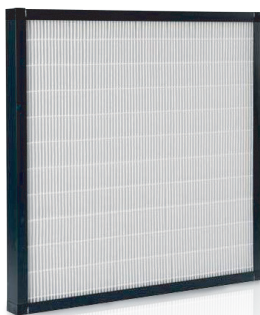


AirPan-PG



Model: AirPan-F7-592x592x048-PG-42

AirPan: Lọc AirPan

F7: Cấp lọc theo EN 779:2012

592x592x048: Kích thước WxLxD mm

PG: Khung nhựa- vật liệu lọc sợi thủy tinh

42: Chiều cao nếp gấp vật liệu lọc mm

Mã MGT: MN7PRK0XX-0592-0592-048

ỨNG DỤNG

- Dùng cho hệ thống lọc khí hiệu suất cao.
- Các bộ lọc kích thước nhỏ gọn và lưu lượng cao
- Cấu trúc cứng cáp mang lại khả năng lọc tuyệt vời.

TUỶ CHỌN

- Lưới bảo vệ.
- Gioăng làm kín (seal).

Bộ lọc Compact nếp gấp nhỏ

Khung: Nhựa

Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Giai đoạn lọc: II-III

Chênh áp cuối:

- EN 779-2012: 450 Pa.
- ISO 16890: 300 Pa.

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Panel Depth mm	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
AirPan-M6-287x592x048-PG-42	271501M	MN6PRK0XX	287x592x048	ePM10>50%	M6	42	2.85	1000	80
AirPan-M6-492x592x048-PG-42	271502M	MN6PRK0XX	492x592x048	ePM10>50%	M6	42	5.00	1600	80
AirPan-M6-592x592x048-PG-42	271503M	MN6PRK0XX	592x592x048	ePM10>50%	M6	42	6.00	2000	80
AirPan-F7-287x592x048-PG-42	271504M	MN7PRK0XX	287x592x048	ePM1>50%	F7	42	2.85	1000	100
AirPan-F7-492x592x048-PG-42	271505M	MN7PRK0XX	492x592x048	ePM1>50%	F7	42	5.00	1600	100
AirPan-F7-592x592x048-PG-42	271506M	MN7PRK0XX	592x592x048	ePM1>50%	F7	42	6.00	2000	100
AirPan-F8-287x592x048-PG-42	271507M	MN8PRK0XX	287x592x048	ePM1>65%	F8	42	2.85	1000	120
AirPan-F8-492x592x048-PG-42	271508M	MN8PRK0XX	492x592x048	ePM1>65%	F8	42	5.00	1600	120
AirPan-F8-592x592x048-PG-42	271509M	MN8PRK0XX	592x592x048	ePM1>65%	F8	42	6.00	2000	120
AirPan-F9-287x592x048-PG-42	271510M	MN9PRK0XX	287x592x048	ePM1>80%	F9	42	2.85	1000	150
AirPan-F9-492x592x048-PG-42	271511M	MN9PRK0XX	492x592x048	ePM1>80%	F9	42	5.00	1600	150
AirPan-F9-592x592x048-PG-42	271512M	MN9PRK0XX	592x592x048	ePM1>80%	F9	42	6.00	2000	150
AirPan-M6-287x592x096-PG-90	271401M	MN6PRL0XX	287x592x096	ePM10>50%	M6	90	5.50	1250	85
AirPan-M6-492x592x096-PG-90	271402M	MN6PRL0XX	492x592x096	ePM10>50%	M6	90	9.00	2100	85
AirPan-M6-592x592x096-PG-90	271403M	MN6PRL0XX	592x592x096	ePM10>50%	M6	90	11.00	2900	85
AirPan-F7-287x592x096-PG-90	271404M	MN7PRL0XX	287x592x096	ePM1>50%	F7	90	5.50	1250	100
AirPan-F7-492x592x096-PG-90	271405M	MN7PRL0XX	492x592x096	ePM1>50%	F7	90	9.00	2100	100
AirPan-F7-592x592x096-PG-90	271406M	MN7PRL0XX	592x592x096	ePM1>50%	F7	90	11.00	2900	100
AirPan-F8-287x592x096-PG-90	271407M	MN8PRL0XX	287x592x096	ePM1>65%	F8	90	5.50	1250	115
AirPan-F8-492x592x096-PG-90	271408M	MN8PRL0XX	492x592x096	ePM1>65%	F8	90	9.00	2100	115
AirPan-F8-592x592x096-PG-90	271409M	MN8PRL0XX	592x592x096	ePM1>65%	F8	90	11.00	2900	115
AirPan-F9-287x592x096-PG-90	271410M	MN9PRL0XX	287x592x096	ePM1>80%	F9	90	5.50	1250	130
AirPan-F9-492x592x096-PG-90	271411M	MN9PRL0XX	492x592x096	ePM1>80%	F9	90	9.00	2100	130
AirPan-F9-592x592x096-PG-90	271412M	MN9PRL0XX	592x592x096	ePM1>80%	F9	90	11.00	2900	130

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. **Độ dày khung:** 48 - 88 - 96 mm.

Loại gioăng: Không gioăng, Polyurethane, Cao su, EPDM.

Vị trí gioăng: Không có, Mặt gió ra, Mặt gió vào, Cả hai mặt.

Chứng nhận ATEX: cho bộ lọc không khí phù hợp cho khu vực có nguy cơ cháy nổ vùng 1, 2, 21 và 22.

Chứng nhận vệ sinh: VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT